

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học 2025;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1909/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2651/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường

Đại học Tài chính – Marketing và các Quyết định số 3445/QĐ-ĐHTCM ngày 12 tháng 12 năm 2024, Quyết định số 2770/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 8 năm 2025, Quyết định số 3028/QĐ-ĐHTCM ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng các khoa/viện đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy của Trường Đại học Tài chính - Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website UIS;
- Lưu: VT, QLĐT (01b).



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt



QUY ĐỊNH

**Đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần,
chương trình tài năng trình độ đại học chính quy
tại Trường Đại học Tài chính - Marketing**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-ĐHTCM ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo chương trình tích hợp (viết tắt là CTTH), chương trình tiếng Anh toàn phần (viết tắt là CTTATP), chương trình tài năng (viết tắt là CTTN) trình độ đại học chính quy (sau đây gọi chung là Quy định), bao gồm: tiêu chí xác định CTTH, CTTATP, CTTN; tổ chức và quản lý đào tạo; nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân liên quan; kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, giảng viên tham gia đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN; sinh viên thuộc CTTH, CTTATP, CTTN trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing (viết tắt là Trường, Nhà trường) và các đối tượng khác có liên quan.

3. Các vấn đề liên quan tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, chế độ chính sách, công tác sinh viên, công nhận tốt nghiệp đối với CTTH, CTTATP, CTTN chưa được quy định trong văn bản này thì áp dụng theo các quy định hiện hành của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình đào tạo chuẩn* là chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT) trình độ đại học có mục tiêu đào tạo người học đạt bậc 6 theo Khung trình độ quốc gia được ban hành theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ; được xây dựng và ban hành theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các

trình độ của giáo dục đại học; có mức trần học phí theo quy định hiện hành (sau đây gọi tắt là chương trình chuẩn).

2. *Chương trình đào tạo đặc thù* là CTĐT chuẩn được tổ chức đào tạo theo cơ chế đặc thù cho các ngành được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và hướng dẫn (sau đây gọi tắt là chương trình đặc thù)

3. *Chương trình tích hợp* là CTĐT có các điều kiện bảo đảm chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT chuẩn tương ứng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

4. *Chương trình tiếng Anh toàn phần* là CTĐT có các điều kiện bảo đảm chất lượng, có mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra cao hơn so với chương trình tích hợp, chương trình tài năng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

5. *Chương trình tài năng* là CTĐT có các điều kiện bảo đảm chất lượng và chuẩn đầu ra cao hơn CTĐT chuẩn tương ứng, đào tạo theo hướng nghiên cứu, phát huy khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và làm chủ tri thức ngành đào tạo, đồng thời đáp ứng các tiêu chí và điều kiện tại Quy định này.

6. *Tiêu chí xác định CTTH, CTTATP, CTTN* gồm những quy định về CTĐT, tuyển sinh, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý, tổ chức và quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học (viết tắt là NCKH), hợp tác quốc tế, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện CTTH, CTTATP, CTTN.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng

Mục tiêu đào tạo tổng quát hướng đến việc nâng cao chất lượng đào tạo, tiếp cận chuẩn mực giáo dục đại học tiên tiến của khu vực và thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển của Việt Nam, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực chuyên môn vượt trội trên thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập khu vực và thế giới.

1. Những định hướng chính đặt ra cho đào tạo CTTH, CTTATP như sau:

a) Áp dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến, lấy người học làm trung tâm;
b) CTĐT chú trọng tính thực tiễn chuyên môn nghề nghiệp thông qua việc tích hợp kiến thức đa ngành, tăng cường tổ chức báo cáo chuyên đề và tổ chức các chương trình tham quan thực tế cho sinh viên;

c) Tạo lập môi trường NCKH, gắn hoạt động NCKH với hoạt động học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên;

d) Hướng đến việc đào tạo sinh viên tốt nghiệp năng động, có năng lực thích ứng công việc cao, năng lực ngoại ngữ tốt, kỹ năng làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

2. Những định hướng chính đặt ra cho đào tạo CTTN như sau:

a) Đào tạo theo định hướng nghiên cứu với mục tiêu và nội dung đào tạo theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong lĩnh vực khoa học liên quan đến ngành đào tạo;

b) Xây dựng môi trường học thuật và định hướng cho sinh viên phát triển các kỹ năng chuyên môn, năng lực NCKH, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, hình thành ý thức trách nhiệm cộng đồng xã hội và tính tự chủ trách nhiệm;

c) Cung cấp cho xã hội những chuyên gia, nhà khoa học tiềm năng, am hiểu thực tiễn nghề nghiệp, có năng lực phản biện, tư vấn chính sách cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan lĩnh vực, ngành đào tạo; tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các tổ chức giáo dục hoặc trở thành các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo;

d) Tạo ra những tiền đề, nền tảng vững chắc để bổ sung, nâng cao chất lượng đào tạo các ngành, lĩnh vực đào tạo của Trường.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Trường trong đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng

1. Phòng Quản lý đào tạo

a) Tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường trong việc ban hành các quy định, quy trình cần thiết giúp cho việc tổ chức, quản lý và điều hành công tác tuyển sinh, đào tạo đạt hiệu quả cao; đề xuất các thay đổi, điều chỉnh cần thiết trong quá trình triển khai đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Tham gia công tác quảng bá, tư vấn tuyển sinh CTTH, CTTATP, CTTN;

c) Hằng năm, sau mỗi kỳ tuyển sinh, chủ trì báo cáo lãnh đạo Nhà trường về kết quả và phương hướng tuyển sinh CTTH, CTTATP, CTTN;

d) Làm đầu mối xây dựng kế hoạch, tổ chức và tham gia xây dựng CTĐT, đề cương chi tiết học phần, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo liên quan đến học phần thuộc CTTH, CTTATP, CTTN; tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt nội dung CTĐT theo các quy trình, quy định hiện hành; tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT sau mỗi khóa tốt nghiệp;

đ) Theo dõi, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN theo đúng Quy định này; lập kế hoạch đào tạo từng học kỳ, năm học theo CTĐT, xây dựng thời khóa biểu học tập, đồng thời quản lý việc thực hiện kế hoạch;

e) Tổng hợp, rà soát danh sách giảng viên giảng dạy đáp ứng yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN trình Hiệu trưởng phê duyệt;

g) Tổ chức xếp lớp/đăng ký học phần cho sinh viên; giải quyết đăng ký học lại, học cải thiện điểm, học vượt tiến độ đào tạo, rút bớt học phần đã đăng ký cho sinh viên (nếu sinh viên có nhu cầu) theo quy định;

h) Làm đầu mối tổ chức và phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động giảng dạy theo hình thức đào tạo trực tuyến đồng bộ và không đồng bộ bảo đảm đúng quy định hiện hành của Trường;

i) Tổ chức xét học theo chuyên ngành đào tạo; nhận yêu cầu và đề xuất giải quyết nguyện vọng chuyển đổi ngành học, chuyển đổi giữa CTTH, CTTATP, CTTN và các chương trình cho sinh viên theo quy định;

k) Tổ chức xử lý học vụ và thông báo kết quả học tập cho gia đình sinh viên, xét tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên theo các quy định chung về tổ chức, quản lý đào tạo trình độ đại học chính quy và quy định đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

l) Nhận các báo cáo tổng hợp về NCKH của giảng viên và sinh viên; báo cáo về công tác tham quan doanh nghiệp, báo cáo chuyên đề, kết quả khảo sát hoạt động giảng dạy, tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, tình hình hợp tác quốc tế và các hoạt động khác từ các đơn vị chức năng để báo cáo tổng kết tình hình đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN theo yêu cầu của Hiệu trưởng;

m) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

2. Các khoa/viện đào tạo, đơn vị quản lý học phần

a) Chịu trách nhiệm xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung CTĐT, đề cương chi tiết học phần, giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo liên quan đến học phần được phân công quản lý phù hợp với mục tiêu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN; bảo đảm nội dung bài giảng phải cơ bản, hiện đại, tổng hợp và trình bày được các thành tựu nghiên cứu mới trong nước và quốc tế, phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT, giới thiệu các tài liệu tham khảo phong phú cho sinh viên;

b) Xây dựng nội dung bài giảng, học liệu, tổ chức các hoạt động giảng dạy đối với các học phần được triển khai đào tạo theo hình thức trực tuyến đồng bộ và không đồng bộ đảm bảo theo quy định hiện hành của Trường;

c) Tổ chức các hoạt động giới thiệu, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên tham gia học CTTH, CTTATP, CTTN và xét học theo chuyên ngành đào tạo;

d) Chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN để đăng ký kiểm định theo quy định và kế hoạch của Trường;

đ) Đề xuất các thay đổi nội dung trong CTĐT, đề cương chi tiết học phần được phân công quản lý và tổ chức thực hiện khi được Hiệu trưởng phê duyệt; đề xuất danh sách học phần tương đương, học phần thay thế nếu có sự chênh lệch trong CTĐT;

e) Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, chuyên môn theo quy định trong CTĐT;

g) Đề xuất và trình Hiệu trưởng phê duyệt danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến học phần thuộc CTTH, CTTATP, CTTN để phục vụ giảng dạy và học tập;

h) Lập kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện tối thiểu 4 báo cáo chuyên đề đáp ứng yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN cho mỗi khóa đào tạo theo từng ngành, chuyên ngành đào tạo;

i) Chịu trách nhiệm phân công giảng viên tham gia giảng dạy học phần được phân công quản lý thuộc CTTH, CTTATP, CTTN theo quy định tại khoản 1 Điều 6, trợ giảng theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này;

k) Mời các giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học đến từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có uy tín ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH đáp ứng yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN; hằng năm, báo cáo tổng kết về công tác tổ chức thực hiện báo cáo chuyên đề và tham quan doanh nghiệp (do khoa/viện tổ chức) cho từng khóa CTTH, CTTATP, CTTN;

l) Tổ chức thực hiện các công việc thực hành nghề nghiệp, thực tập, khóa luận tốt nghiệp, NCKH cho sinh viên thuộc CTTH, CTTATP, CTTN của khoa/viện;

m) Phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện các việc như: quản lý sinh viên, cố vấn học tập, ban cán sự lớp, đoàn thể, quản lý đào tạo, rèn luyện, phong trào sinh viên;

n) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

3. Phòng Quản lý khoa học

a) Phối hợp với các khoa/viện đào tạo tổ chức các chương trình, hoạt động NCKH cho sinh viên, giảng viên tham gia học tập, giảng dạy CTTH, CTTATP, CTTN theo đúng tiêu chí NCKH trong Quy định này; đề xuất các giải pháp, chính sách nhằm thúc đẩy phát triển môi trường NCKH;

b) Hằng năm, báo cáo tổng kết về công tác NCKH của giảng viên giảng dạy CTTH, CTTATP, CTTN và sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN; tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tích lũy công trình NCKH của sinh viên để xét công nhận tốt nghiệp theo kế hoạch;

c) Tổ chức hợp tác quốc tế về NCKH; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

d) Tổ chức việc đáp ứng giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

đ) Tổ chức thư viện và thư viện điện tử riêng cho giảng viên và sinh viên thuộc CTTH, CTTATP, CTTN tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH;

e) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

4. Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng

a) Tổ chức kiểm tra, thi và chấm thi kết thúc học phần; quản lý, lưu trữ điểm học phần và cấp bằng điểm học tập cho sinh viên; phân tích phổ điểm, xử lý kết quả kiểm tra, thi, đánh giá học phần; đề xuất các biện pháp cải tiến các hình thức kiểm tra, thi, đánh giá khách quan, công bằng, tiên tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch công tác báo cáo tự đánh giá chất lượng các CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN; đăng ký và triển khai kiểm định chất lượng đào tạo của CTTH, CTTATP, CTTN;

c) Định kỳ tổ chức khảo sát và đánh giá tình hình việc làm của sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN sau khi tốt nghiệp;

d) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

5. Phòng Công tác sinh viên

a) Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định về học bổng, học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội, trợ cấp khó khăn đột xuất, bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến sinh viên và quy định về chế độ chính sách của Trường đối với CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện; đánh giá, nhận xét sinh viên và đề xuất với Hội đồng khen thưởng và kỷ luật của Trường có các hình thức khen thưởng và kỷ luật theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện công tác cố vấn học tập; chăm sóc, hỗ trợ người học đối với các lớp thuộc CTTH, CTTATP, CTTN; định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN;

d) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

6. Phòng Quản lý tài sản

a) Bảo đảm cơ sở vật chất và bố trí phòng học, phòng máy vi tính, phòng thực hành nghiệp vụ, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN; bố trí nơi tự học ở Trường cho sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

7. Phòng Tài chính – Kế toán

a) Xác định mức học phí, xây dựng lộ trình điều chỉnh mức học phí, xây dựng phương án thu, chi và quản lý kinh phí theo quy định đối với CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Thực hiện việc thu học phí CTTH, CTTATP, CTTN theo quy định;

c) Công bố mức học phí CTTH, CTTATP, CTTN trước mỗi kỳ tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường;

d) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

8. Viện Chuyển đổi số

a) Tổ chức trang bị phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm cho sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN; bảo đảm kết nối mạng internet tốc độ cao, hệ thống internet không dây và cơ sở vật chất cần thiết khác liên quan đến công nghệ thông tin theo yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN; duy trì tình trạng hoạt động thông suốt đối với mạng internet, phần mềm ứng dụng chuyên môn;

b) Hỗ trợ, cung cấp cho sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN các tài khoản truy cập phần mềm, công cụ phục vụ học tập, nghiên cứu theo quy định về chính sách ưu đãi của từng chương trình (nếu có);

c) Đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ hoạt động đào tạo trực tuyến đồng bộ và không đồng bộ theo quy định hiện hành của Trường;

d) Xây dựng cổng thông tin để giao tiếp, tư vấn trực tuyến với phụ huynh về tình hình học tập của sinh viên cũng như tìm hiểu về các CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN của các cá nhân có nhu cầu;

đ) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

9. Phòng Tuyển sinh, Truyền thông và Quan hệ doanh nghiệp

a) Tổ chức quảng bá, tư vấn tuyển sinh CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cho sinh viên tham quan thực tế ít nhất 01 đợt/khóa học/học kỳ tại các doanh nghiệp, công ty trong nước hoặc ngoài nước theo kế hoạch và phù hợp với yêu cầu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

c) Phối hợp với các khoa/viện đào tạo, các đơn vị thuộc Trường mời chuyên gia, doanh nhân đến từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có uy tín ở trong nước hoặc nước ngoài báo cáo chuyên đề về phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH; hằng năm, báo cáo tổng kết về công tác tổ chức tham quan doanh nghiệp cho từng khóa CTTH, CTTATP, CTTN;

d) Hỗ trợ tư vấn và giới thiệu việc làm cho sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN;

đ) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

10. Viện Đào tạo quốc tế

a) Làm đầu mối phối hợp, tổ chức hợp tác quốc tế trong đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN cho sinh viên, giảng viên như bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên;

b) Kết nối và tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

c) Báo cáo tổng kết về công tác tổ chức hợp tác quốc tế trong đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

d) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

11. Viện Đào tạo thường xuyên

a) Làm đầu mối tổ chức các học phần kỹ năng mềm, đào tạo về Trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc các học phần/chuyên đề khác theo phân công của Nhà trường đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Làm đầu mối tổ chức các học phần/chuyên đề thực tiễn hỗ trợ sinh viên theo chính sách dành cho CTTH, CTTATP, CTTN của Trường (nếu có);

c) Tổng hợp và trình Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tích lũy đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm, đào tạo về Trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc các học phần/chuyên đề khác theo phân công của Nhà trường để xét công nhận tốt nghiệp theo kế hoạch;

d) Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

12. Các đơn vị khác liên quan thuộc Trường

Thực hiện công việc liên quan đến đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN theo chức năng, nhiệm vụ đã được Nhà trường phân công.

Chương II

TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP, CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TOÀN PHẦN, CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC CHÍNH QUY

Điều 5. Chương trình đào tạo

1. CTĐT thuộc CTTH, CTTN, CTTATP được xây dựng và phát triển trên nền tảng của CTĐT thuộc chương trình chuẩn, có tham khảo CTĐT nước ngoài, khối lượng kiến thức đào tạo ít nhất bằng với CTĐT cùng ngành tương ứng ở chương trình chuẩn và được bổ sung thêm các chuyên đề thực tiễn hỗ trợ sinh viên và ít nhất 6 học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành/ngành/chuyên ngành đào tạo bằng tiếng Anh. Trong đó, CTĐT thuộc CTTATP có khối kiến thức giáo dục cơ sở ngành, ngành, chuyên ngành khác biệt so với chương trình chuẩn, CTTH, tiệm cận với CTĐT của các trường đại học khu vực ASEAN và thế giới và các học phần cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng Anh. CTĐT thuộc CTTN được xây dựng và phát triển theo định hướng nghiên cứu.

2. Chuẩn đầu ra

a) Chuẩn đầu ra của CTĐT thuộc CTTH cao hơn chuẩn đầu ra của CTĐT thuộc chương trình chuẩn, chương trình đặc thù tương ứng về năng lực chuyên môn; năng lực ngoại ngữ; năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác; trong đó, năng lực tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).

b) Chuẩn đầu ra của CTĐT thuộc CTTATP được xác định vượt trội hơn so với chuẩn đầu ra của CTĐT thuộc CTTH, tiệm cận với chuẩn đầu ra các CTĐT tham khảo của các cơ sở giáo dục đại học tiên tiến có uy tín trên thế giới, nâng cao năng lực nghề nghiệp trong hội nhập quốc tế cho sinh viên sau tốt nghiệp; trong đó, năng lực tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).

c) Chuẩn đầu ra của CTĐT thuộc CTTN cao hơn chuẩn đầu ra của CTĐT thuộc chương trình chuẩn tương ứng có năng lực và trình độ chuyên môn cao thể hiện qua kết quả học tập và NCKH; có năng lực dẫn dắt, chủ trì và làm việc nhóm; khả năng thích nghi với môi trường công tác; trong đó, năng lực tiếng Anh tối thiểu đạt bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc tương đương).

d) Chuẩn đầu ra các CTĐT trong CTTH, CTTATP, CTTN được quy định chi tiết trong Quy định về chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học chính quy cho CTTH, CTTATP, CTTN của Trường.

3. Đề tài khóa luận tốt nghiệp trong CTĐT phải đặt mục đích giải quyết một vấn đề có ý nghĩa lý luận hoặc thực tiễn trong lĩnh vực khoa học liên quan và phải gắn với lĩnh vực chuyên môn, chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được hướng dẫn bởi các giảng viên tốt nghiệp đúng ngành hoặc ngành gần; khóa luận tốt nghiệp phải chứa đựng các yếu tố mới và sáng tạo, bảo đảm độ chính xác và tin cậy cao, trình bày mạch lạc, rõ ràng, có thể công bố trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo ở hội nghị khoa học. Nội dung khóa luận được viết bằng ngôn ngữ theo quy định của đề cương chi tiết học phần; khuyến khích sinh viên CTTN viết khóa luận bằng tiếng Anh.

4. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT, đề cương chi tiết học phần thuộc CTTH, CTTATP, CTTN được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

Điều 6. Giảng viên, trợ giảng

1. Giảng viên

a) Giảng viên tham gia giảng dạy CTTH, CTTATP, CTTN có năng lực chuyên môn giảng dạy, NCKH và phục vụ cộng đồng đạt được một trong những điều kiện sau:

– Có trình độ tiến sĩ ngành đúng, ngành gần hoặc được bổ nhiệm chức danh khoa học giáo sư, phó giáo sư cùng lĩnh vực với ngành đào tạo và còn trong thời hạn bổ nhiệm;

– Có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp ở các trường đại học các nước phát triển ngành đúng hoặc ngành gần và được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận;

– Có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp các trường đại học trong nước ngành đúng hoặc ngành gần thuộc chương trình liên kết với nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc CTĐT thạc sĩ toàn phần bằng tiếng Anh của các trường đại học công lập có uy tín;

– Có trình độ thạc sĩ tốt nghiệp các trường đại học trong nước ngành đúng hoặc ngành gần và có ít nhất 1 bài báo khoa học liên quan đến lĩnh vực giảng dạy đăng trên các tạp chí khoa học có trong danh mục ISI hoặc Scopus do các nhà xuất bản có uy tín xuất bản trong 3 năm tính đến thời điểm tham gia giảng dạy học phần trong CTTH, CTTATP, CTTN.

b) Giảng viên tham gia giảng dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a khoản này phải có trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu giảng dạy của chương trình đào tạo, tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, hoặc được đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh và có văn bằng tốt nghiệp

được công nhận theo quy định, hoặc có bằng tốt nghiệp cử nhân tiếng Anh, sư phạm tiếng Anh tại Việt Nam.

Đối với giảng viên lần đầu tham gia giảng dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn nêu tại điểm a khoản này, phải có trình độ tiếng Anh theo quy định và có năng lực giảng dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh đã được Hội đồng sát hạch của Trường thông qua. Hội đồng sát hạch do Hiệu trưởng quyết định thành lập, Chủ tịch Hội đồng là đại diện Ban Giám hiệu. Các thành viên khác của Hội đồng: phản biện là 02 giảng viên giảng các học phần bằng tiếng Anh (trùng hoặc phù hợp với học phần đăng ký sát hạch), Ủy viên và thư ký (giảng viên giảng các học phần bằng tiếng Anh, khác khoa chuyên môn với khoa của giảng viên đăng ký sát hạch), thư ký hành chính (Phòng Quản lý đào tạo) và thành viên khác (nếu có). Yêu cầu đối với phản biện, ủy viên, thư ký: đã giảng tối thiểu 30 tín chỉ bằng tiếng Anh tại Trường.

c) Đối với giảng viên tham gia giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức ngoại ngữ, có trình độ thạc sĩ trở lên, có năng lực chuyên môn giảng dạy, NCKH và phục vụ cộng đồng, có trình độ tiếng Anh bậc 5/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, hoặc được đào tạo trình độ thạc sĩ trở lên ở nước ngoài bằng tiếng Anh đúng chuyên môn và có văn bằng tốt nghiệp được công nhận theo quy định;

d) Đối với giảng viên tham gia giảng dạy các học phần thuộc khối kiến thức lý luận chính trị, các học phần đặc biệt (bao gồm các học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh, kỹ năng mềm, bồi dưỡng năng lực (nếu có)) có trình độ thạc sĩ trở lên, có năng lực chuyên môn giảng dạy, NCKH và phục vụ cộng đồng, bảo đảm điều kiện giảng dạy của học phần theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường;

đ) Đối với giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần chuyên môn bằng tiếng Anh, ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn nêu tại điểm b khoản này phải có kinh nghiệm giảng dạy bằng tiếng Anh liên quan đến lĩnh vực giảng dạy ít nhất 02 năm;

e) Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy CTTH, CTTATP, CTTN do Hiệu trưởng phê duyệt theo đề nghị của khoa/viện chuyên môn hoặc Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường (thông qua Phòng Quản lý đào tạo), được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường;

g) Mỗi giảng viên cơ hữu hay giảng viên thỉnh giảng chỉ được đảm nhận tối đa 5 học phần trong CTĐT của CTTH, CTTATP, CTTN;

h) Giảng viên đáp ứng tiêu chuẩn tham gia đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN theo điểm a, b khoản này, nhưng không đáp ứng các điều kiện được quy định tại

khoản 1 Điều 9 của Quy định này thì không được tham gia thực hiện CTTH, CTTATP, CTTN.

2. Trợ giảng/nghiên cứu viên

Được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường về chế độ trợ giảng/nghiên cứu viên.

Điều 7. Cán bộ quản lý, cố vấn học tập/tổ chăm sóc, hỗ trợ người học

1. Cán bộ quản lý CTTH, CTTATP, CTTN phải có đủ năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý đào tạo; sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý liên quan; có năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc.

2. Cố vấn học tập/thành viên tổ chăm sóc, hỗ trợ người học phải nắm vững CTĐT, quy định về đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN và có khả năng hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập; có năng lực tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc; thực hiện đầy đủ quy định công tác cố vấn học tập hiện hành của Trường.

Điều 8. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

1. Có phòng học riêng cho CTTH, CTTATP, CTTN được trang bị các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập; sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN có nơi tự học ở Trường, sử dụng chung mạng internet không dây của Trường.

2. Có hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước, ngoài nước và được cập nhật thường xuyên; có thư viện và thư viện điện tử cho giảng viên và sinh viên tra cứu và sử dụng trong giảng dạy, học tập và NCKH.

3. Đáp ứng yêu cầu về phòng thực hành, cơ sở thực tập; có các phần mềm mô phỏng cần thiết phục vụ giảng dạy thực nghiệm cho sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN và các cơ sở vật chất cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT.

Điều 9. Nghiên cứu khoa học

1. Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy học phần lý thuyết ngành và chuyên ngành của CTTH, CTTATP, CTTN phải có tối thiểu 01 công trình NCKH được công bố hoặc được nghiệm thu có nội dung liên quan đến ngành đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN hoặc đề tài chuyên giao công nghệ cho các tổ chức trong và ngoài trường liên quan đến ngành/chuyên ngành đào tạo trong 1 năm tính đến thời điểm tham gia giảng dạy học phần trong CTTH, CTTATP, CTTN.

2. Đối với khóa tuyển sinh năm 2024 trở về trước, trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN phải tham gia NCKH và hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (cấp trường) trở lên. Đối với khóa tuyển sinh từ năm 2025 trở đi, trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN phải hoàn thành tối thiểu 01 chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo về Trí tuệ nhân tạo (AI) do Trường Đại học Tài chính –

Marketing tổ chức hoặc do tổ chức, cơ quan có uy tín trong và ngoài nước cấp được công nhận tương đương theo quy định của Trường.

3. Đối với CTTN, trong cả khóa học, mỗi sinh viên phải có một bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình. Các công trình có thể làm cá nhân hoặc làm theo nhóm (mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên).

Điều 10. Hợp tác quốc tế

Phòng Quản lý khoa học và Viện Đào tạo quốc tế của Trường phối hợp với khoa/viện đào tạo và các đơn vị liên quan thực hiện một số hình thức hợp tác quốc tế để hỗ trợ phát triển CTTH, CTTATP, CTTN như: bồi dưỡng, trao đổi giảng viên và sinh viên; tổ chức hợp tác NCKH, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, giao lưu học thuật; liên kết thư viện, trao đổi kinh nghiệm, thông tin, tài liệu, ấn phẩm khoa học; tham gia các tổ chức khoa học, nghề nghiệp quốc tế liên quan đến CTTH, CTTATP, CTTN.

Điều 11. Tuyển sinh

1. Chỉ tiêu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN nằm trong tổng chỉ tiêu đào tạo đã xác định hằng năm của Trường theo quy định. Trường xác định chỉ tiêu đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN dựa trên nhu cầu học tập của thí sinh, năng lực đào tạo của Trường và nhu cầu nhân lực chất lượng cao của xã hội. Chỉ tiêu tuyển sinh và phương thức tuyển sinh cho CTTH, CTTATP, CTTN được thể hiện trong Thông tin tuyển sinh hằng năm của Trường.

2. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

a) Thí sinh là người Việt Nam thỏa mãn các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tuyển sinh và Thông tin tuyển sinh trình độ đại học chính quy hằng năm của Trường;

b) Thí sinh là người nước ngoài phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của Việt Nam, có năng lực tiếng Việt đáp ứng quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thỏa mãn các quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế tuyển sinh và Thông tin tuyển sinh trình độ đại học chính quy hằng năm của Trường;

c) Tự nguyện tham gia học, cam kết đóng học phí theo quy định của Trường.

3. Tiêu chí tuyển sinh, tuyển chọn đào tạo

a) Đối với CTTH, CTTATP: Theo Thông tin tuyển sinh hằng năm của Trường.

b) Đối với CTTN: Đối tượng tham gia học CTTN là những thí sinh trúng tuyển (trúng tuyển trực tiếp vào CTTN thông qua các phương thức xét tuyển hoặc qua quá

trình tuyển chọn thí sinh trúng tuyển ở năm tuyển sinh đầu khóa học) hoặc đang là sinh viên các khóa đào tạo đại học chính quy có năng lực nghiên cứu tốt, ưu tú trong học tập, NCKH. Việc tổ chức các hình thức tuyển sinh/tuyển chọn vào học CTTN sẽ được quy định cụ thể trong Thông tin tuyển sinh hằng năm và trong các thông báo tuyển chọn vào học CTTN theo từng năm, học kỳ của Trường.

Tuyển sinh/tuyển chọn vào học CTTN dựa trên các tiêu chí sau:

- Đối với tuyển chọn vào học tại năm tuyển sinh CTTN (đầu khóa học): quy định cụ thể trong Thông tin tuyển sinh hằng năm của Trường.

- Đối với tuyển chọn vào học CTTN dành cho sinh viên các khóa đào tạo đại học chính quy: Tuyển chọn các sinh viên có kết quả học tập tốt, toàn diện qua quá trình tích lũy học tập, được quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều 12 Quy định này.

- Đối với trường hợp tuyển sinh đào tạo CTTN dựa trên nguyện vọng đăng ký xét tuyển trực tiếp vào CTTN của học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) theo các phương thức xét tuyển, Trường quy định cụ thể theo khoản 2 Điều này.

Điều 12. Tổ chức và quản lý đào tạo

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học chính quy theo tín chỉ hiện hành của Trường và thực hiện các yêu cầu sau:

1. Tổ chức đào tạo:

a) Sử dụng phương pháp giảng dạy mới trên quan điểm lấy người học làm trung tâm, theo hướng phát huy năng lực cá nhân của sinh viên vào tạo điều kiện để sinh viên thể hiện vai trò chủ động trong tiến trình học tập; tăng cường rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, điển hình như: thuyết giảng, tranh luận, dạy học nhóm, học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống; trang bị kỹ năng sử dụng các trang thiết bị hiện đại và các phần mềm chuyên dụng để giải quyết các nội dung chuyên môn;

b) Sinh viên phải đóng vai trò chủ động, tích cực trong các hoạt động học tập, NCKH, sinh hoạt chuyên môn, học thuật, thay vì thụ động tiếp nhận kiến thức;

c) Điều kiện và môi trường học tập, nghiên cứu được bảo đảm tốt để sinh viên thể hiện và phát huy tối đa năng lực chuyên môn, học thuật;

d) CTTH, CTTN có ít nhất 15% số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành/ngành/chuyên ngành được dạy bằng tiếng Anh; các học phần trong CTTATP được giảng dạy, học tập và đánh giá hoàn toàn bằng tiếng Anh, trừ các học phần đặc thù phải giảng dạy bằng tiếng Việt. Các học phần giảng dạy bằng tiếng Anh được thể hiện cụ thể trong CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN;

đ) Tổ chức cho sinh viên tham quan, thực hành, thực tập tại các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất trong hoặc ngoài nước theo kế hoạch; mời các giảng

viên thỉnh giảng và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân đến từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở trong nước hoặc nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn thực hành, phát triển nghề nghiệp; hợp tác với các đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp liên quan để mời tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo và NCKH;

e) Áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại theo hướng chú trọng phát triển năng lực phân tích, thực hành, sáng tạo, tự cập nhật kiến thức; năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trên nguyên tắc khách quan, minh bạch, linh hoạt, bám sát mục tiêu của mỗi học phần và của CTĐT.

2. Quản lý đào tạo:

a) Áp dụng các quy định về quản lý học vụ, giảng viên và sinh viên theo Quy định này và các quy định khác có liên quan của Trường, của Nhà nước;

b) Có bộ phận chuyên trách theo dõi, tăng cường hỗ trợ công tác quản lý đào tạo CTTH, CTTATP, CTTN;

c) Ngoài giờ lên lớp, cố vấn học tập/thành viên tổ chăm sóc, hỗ trợ người học, giảng viên bố trí thời gian trả lời, giải quyết các vấn đề vướng mắc của sinh viên về nội dung học tập;

d) Tổ chức lấy ý kiến của sinh viên ít nhất một lần sau mỗi học kỳ về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức đối thoại sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN để giải quyết những khó khăn và các ý kiến phản ánh của sinh viên.

3. Thay đổi đăng ký học CTTH, CTTATP, CTTN:

3.1. Đăng ký học

a) Đối với sinh viên đã trúng tuyển vào chương trình chuẩn, chương trình đặc thù có nguyện vọng đăng ký theo học CTTH, CTTATP; sinh viên đã trúng tuyển vào CTTH có nguyện vọng đăng ký theo học CTTATP khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

– Sinh viên đã trúng tuyển vào chương trình chuẩn, chương trình đặc thù có thể đăng ký học ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc CTTH, CTTATP; sinh viên đã trúng tuyển vào CTTH có thể đăng ký học ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc CTTATP;

– Thỏa mãn điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy định này;

– Sinh viên đủ điều kiện đăng ký học CTTH, CTTATP có nguyện vọng theo học CTTH, CTTATP thì phải nộp đơn theo mẫu trong thời hạn quy định theo thông báo của Trường. Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ tổ chức xét tuyển theo nguyện vọng đăng ký của sinh viên. Sinh viên chỉ được học CTTH, CTTATP khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường.

b) Đối với sinh viên đã trúng tuyển vào các chương trình đào tạo của Trường có nguyện vọng đăng ký theo học CTTN (đầu khóa học) thì đăng ký tham gia xét tuyển chọn theo thông báo của Trường. Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ tổ chức xét tuyển chọn theo nguyện vọng đăng ký của sinh viên đáp ứng theo điều kiện tại khoản 3 Điều 11 Quy định này. Sinh viên chỉ được học CTTN khi có quyết định công nhận của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường.

3.2. Thay đổi trong quá trình đào tạo

a) Sinh viên đang học CTTH, CTTATP, CTTN nếu bị “Cảnh báo học tập” 2 lần liên tiếp (trừ trường hợp bị cảnh báo học tập 2 lần liên tiếp do nghỉ học không có lý do) hoặc 3 lần trong cả khóa học có thể đăng ký (nếu sinh viên có nguyện vọng) chuyển sang học ở học kỳ kế tiếp với ngành, chuyên ngành đã trúng tuyển ở chương trình chuẩn, chương trình đặc thù khi đăng ký dự tuyển vào Trường hoặc được chuyển sang học ở học kỳ kế tiếp với ngành, chuyên ngành ở chương trình chuẩn, chương trình đặc thù mà sinh viên đáp ứng được điều kiện trúng tuyển đầu vào và chưa vượt quá năng lực đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp các điều kiện xét chuyển nêu trên không bảo đảm yêu cầu giải quyết nhu cầu chuyển đổi chương trình, Hiệu trưởng sẽ quyết định cho từng trường hợp cụ thể. Sinh viên có quyết định cho phép chuyển sang chương trình chuẩn, chương trình đặc thù sẽ được xem xét chuyển điểm các học phần đã học tại CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Sinh viên đang học chương trình chuẩn, chương trình đặc thù nếu có nhu cầu chuyển sang CTTH, CTTATP trong học kỳ kế tiếp thì tại thời điểm xem xét, sinh viên không thuộc diện xếp loại học lực yếu, có tư cách đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, đồng thời đáp ứng các điều kiện khác về quy định đăng ký chuyển sang học CTTH, CTTATP do Trường thông báo trước mỗi học kỳ và đáp ứng điều kiện trúng tuyển vào ngành của CTTH, CTTATP trong cùng khóa tuyển sinh của sinh viên. Các học phần đã học trong chương trình chuẩn, chương trình đặc thù được xem xét cho chuyển kết quả học tập, trừ các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành.

Sinh viên đang học các chương trình nếu có nhu cầu chuyển sang học CTTN trong học kỳ kế tiếp thì tại thời điểm xem xét, sinh viên phải có số tín chỉ tích lũy theo tiến độ đào tạo thực tế khóa học của sinh viên đạt trên 90% và có điểm trung bình tích lũy đạt từ 2,5 trở lên, số tín chỉ khác biệt giữa 2 CTĐT theo tiến độ đào tạo thực tế không quá 30%, có tư cách đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, đồng thời đáp ứng các điều kiện khác về quy định đăng ký chuyển sang học CTTN do Trường thông báo trước mỗi học kỳ. Các học phần đã học ở các chương trình trước được xem xét cho chuyển kết quả học tập, trừ các học phần thuộc khối kiến thức ngành, chuyên ngành;

c) Từ học kỳ thứ 4 (theo tiến độ khóa học của sinh viên) trở đi, Nhà trường không giải quyết cho sinh viên chuyển từ chương trình chuẩn, chương trình đặc thù

sang CTTH, CTTATP, CTTN và không tiếp nhận sinh viên cùng khóa tuyển sinh có nhu cầu chuyển từ các cơ sở giáo dục đại học khác vào học CTTH, CTTATP, CTTN tại Trường theo quy định tại điểm b, mục 3.2, khoản 3, Điều 12 Quy định này;

d) Sinh viên đang học CTTH, CTTATP được xem xét chuyển sang chương trình chuẩn, chương trình đặc thù nếu có nhu cầu và được Hiệu trưởng chấp thuận, sinh viên sẽ được chuyển sang học ở học kỳ kế tiếp với ngành, chuyên ngành đã trúng tuyển ở chương trình chuẩn, chương trình đặc thù khi đăng ký dự tuyển vào Trường hoặc được chuyển sang học ở học kỳ kế tiếp với ngành, chuyên ngành ở chương trình chuẩn, chương trình đặc thù mà sinh viên đáp ứng được điều kiện trúng tuyển đầu vào và chưa vượt quá năng lực đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp các điều kiện xét chuyển nêu trên không bảo đảm yêu cầu giải quyết nhu cầu chuyển đổi chương trình, Hiệu trưởng sẽ quyết định cho từng trường hợp cụ thể. Sinh viên có quyết định cho phép chuyển sang chương trình chuẩn, chương trình đặc thù sẽ được xem xét chuyển điểm các học phần đã học tại CTTH, CTTATP.

Sinh viên đang học CTTN, sau ít nhất 01 năm học, được xem xét chuyển sang các chương trình khác nếu có nhu cầu/lý do chính đáng và được Hiệu trưởng chấp nhận, sinh viên sẽ được chuyển sang học ở học kỳ kế tiếp với ngành, chuyên ngành đã trúng tuyển ban đầu ở các chương trình đào tạo khi đăng ký dự tuyển vào Trường hoặc được chuyển sang học ở học kỳ kế tiếp với ngành, chuyên ngành ở các chương trình mà sinh viên đáp ứng được điều kiện trúng tuyển đầu vào (đối với trường hợp sinh viên trúng tuyển trực tiếp vào CTTN thông qua các phương thức xét tuyển ở kỳ tuyển sinh hằng năm của Trường (nếu có)) và chưa vượt quá năng lực đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường hợp các điều kiện xét chuyển nêu trên không bảo đảm yêu cầu giải quyết nhu cầu chuyển đổi chương trình, Hiệu trưởng sẽ quyết định cho từng trường hợp cụ thể. Sinh viên có quyết định cho phép chuyển chương trình sẽ được xem xét chuyển điểm các học phần đã học tại CTTN;

đ) Việc giải quyết thay đổi trong quá trình đào tạo giữa CTTH và CTTATP cho sinh viên được áp dụng tương tự như giải quyết thay đổi trong quá trình học tập giữa chương trình chuẩn, chương trình đặc thù và CTTH, CTTATP theo quy định tại điểm 3.2 khoản 3 Điều này;

e) Thời điểm tiếp nhận sinh viên đang học các chương trình đào tạo chuyển sang học CTTH, CTTATP, CTTN; sinh viên đang học CTTH, CTTATP, CTTN chuyển sang học các chương trình đào tạo khác; và sinh viên chuyển chương trình giữa CTTH, CTTATP, CTTN được Trường thông báo công khai và thực hiện vào đầu mỗi học kỳ, mỗi khóa tuyển sinh. Riêng đối với CTTN, sinh viên khi đã chuyển/rời khỏi CTTN thì không xem xét giải quyết cho trở lại học CTTN dưới bất kỳ nguyện vọng nào.

CHÍNH

4. Kiểm định chương trình đào tạo thuộc CTTH, CTTATP, CTTN

a) Trường tự đánh giá chất lượng các CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN và có kế hoạch chuẩn bị các điều kiện cho kiểm định CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN;

b) Trường đăng ký kiểm định các CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN theo quy định về kiểm định CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Trường xây dựng kế hoạch, lộ trình và thực hiện đăng ký kiểm định các CTĐT thuộc CTTH, CTTATP, CTTN bởi tổ chức kiểm định của nước có CTĐT tham khảo hoặc tổ chức kiểm định có uy tín trong khu vực hoặc quốc tế.

Chương III

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP, CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TOÀN PHẦN, CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG

Điều 13. Công tác kiểm tra, thi và chấm thi kết thúc học phần; quản lý, lưu trữ điểm học phần và cấp bằng điểm học tập cho sinh viên trình độ đại học chính quy CTTH, CTTATP, CTTN được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 14. Công tác sinh viên, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình độ đại học chính quy CTTH, CTTATP, CTTN được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 15. Chế độ chính sách đối với sinh viên trình độ đại học chính quy CTTH, CTTATP, CTTN được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

Các khóa tuyển sinh vào CTĐT chất lượng cao được quản lý theo Quyết định số 2214/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing sẽ được thực hiện theo quy định này tương ứng với các quy định của CTTH.

Sinh viên các khóa tuyển sinh vào CTTH, CTTATP, CTTN thực hiện theo quy định này tương ứng với các quy định của CTTH, CTTATP, CTTN.

Điều 17. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, những vướng mắc phát sinh cần được kịp thời phản ánh cho Hiệu trưởng (qua Phòng Quản lý đào tạo) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tế của Trường./.